

Số: 45/2025/QĐST-DS

Thành phố H, ngày 03 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 26 tháng 5 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 97/2025/TLST-DS ngày 28 tháng 4 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức Xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty Cổ phần T2.

Địa chỉ: D N, phường C, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Phước L chức vụ: Tổng Giám đốc.

Tổ chức đại diện theo ủy quyền: Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố H (H3).

Địa chỉ: số B Bis N, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quốc T – chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Huỳnh Nguyễn Bảo H – Chức vụ: Giám đốc Trung tâm xử lý nợ (theo Quyết định Ủy quyền số 2992/2021/QĐ-TGD ngày 31/12/2021 của Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Đỗ Tiến N và Huỳnh Liêm E.

Địa chỉ: số H L, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Ông Trần Trung H1, sinh năm 1984;

Bà Phạm Xuân T1, sinh năm 1990.

Cùng địa chỉ: Khóm E, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Lai Kim S, sinh năm 1993;

2. Chị Nguyễn Thị Diễm M, sinh năm 1996;

Địa chỉ: đường T, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

3. Ông Trần Minh H2, sinh năm 1941 (cha ông H1);

4. Bà Châu Thị P, sinh năm 1949 (mẹ ông H1).

Địa chỉ: đường N, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Trần Trung H1 và bà Phạm Xuân T1 tự nguyện liên đới trả cho Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố H là đại diện theo ủy quyền của Công ty Cổ phần T2 số tiền tạm tính đến ngày 19/5/2025 là 7.690.838.732 đồng (Bảy tỷ sáu trăm chín mươi triệu tám trăm ba mươi tám nghìn bảy trăm ba mươi hai đồng). Trong đó nợ gốc 6.867.738.362 đồng, lãi trong hạn 348.307.821 đồng, lãi quá hạn và lãi chậm trả 474.792.549 đồng và tiếp tục tính lãi phát sinh theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 26898/23MN/HĐTD ngày 06/10/2023, theo kế ước nhận nợ số 26898/23MN/HĐTD/KUNN04 ngày 25/01/2024 và số hợp đồng tín dụng số 25920/24MN/HĐTD ngày 07/8/2024 theo kế ước nhận nợ số 25920/24MN/HĐTD/KUNN01 ngày 08/08/2024, tính từ ngày 20/5/2025 đến ngày ông H1 bà T1 thanh toán xong khoản nợ còn thiếu.

Bị đơn ông Trần Trung H1 và bà Phạm Xuân T1, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lai Kim S, chị Nguyễn Thị Diễm M, ông Trần Minh H2 và bà Châu Thị P tự nguyện thống nhất công nhận Hợp đồng thế chấp số 5751/22MN/HĐBĐ ngày 16/02/2022 đã ký giữa H3 với ông Trần Trung H1 và bà Phạm Xuân T1 đối với căn nhà gắn liền với diện tích đất 90m², thửa 45, tờ bản đồ số 76 và diện tích đất 79,5m², thửa 310, tờ bản đồ số 02 cùng tọa lạc tại phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp có hiệu lực pháp luật.

Nếu số tiền phát mãi tài sản đảm bảo không đủ thanh toán hết khoản nợ của ông H1 và bà T1 thì ông H1 và bà T1 phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ còn thiếu.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Đỗ Tiến N, bị đơn ông Trần Trung H1 và bà Phạm Xuân T1, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lai Kim S, chị Nguyễn Thị Diễm M, ông Trần Minh H2 và bà Châu Thị P tự nguyện thỏa thuận:

+ Ông Trần Trung H1 và bà Phạm Xuân T1 tự nguyện chịu số tiền 57.995.000 đồng (Năm mươi bảy triệu chín trăm chín mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

+ Công ty Cổ phần T2 được nhận lại 58.978.000 đồng (Năm mươi tám triệu chín trăm bảy mươi tám nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 810 ngày 28/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hồng Ngự.

- Về chi phí tố tụng:

Người đại diện theo ủy quyền của ông Đỗ Tiến N, bị đơn ông Trần Trung H1 và bà Phạm Xuân T1, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lai Kim S, chị Nguyễn Thị Diễm M, ông Trần Minh H2 và bà Châu Thị P tự nguyện thỏa thuận:

+ Ông Trần Trung H1 và bà Phạm Xuân T1 tự nguyện chịu chi phí thẩm định là 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) để trả lại cho Công ty Cổ phần T2 và đã chi xong. Công ty Cổ phần T2 được nhận lại 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng), đã nhận xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKS TP. Hồng Ngự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Phương Thảo